

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21 /2021/HSST
Ngày 21/9/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Cường

1- Ông Đàm Văn Hiệu

2- Ông Đinh Văn Giang

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân Ký, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An. tham gia phiên tòa: Ông Bế Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 21/9/2021 Tòa án nhân dân huyện Thạch An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2021/TLST- HS ngày 06 tháng 8 năm 2021. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20 / 2021/QĐXXST ngày 08/9/2021 đối với bị cáo: **Nông Văn T**; Sinh ngày: 11/10/1975;

Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam

Nơi đăng ký HKTT: Thôn K, xã Đ, huyện TA, tỉnh C

Chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã Đ, huyện TA, tỉnh C

Trình độ văn hoá: 02/12 phổ thông.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Con ông: Nông Văn C Sinh năm 1944.(Đã chết)

Con bà: Lương Thị D; Sinh năm 1950.

Trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện TA, tỉnh C

Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 09 anh, chị em.

Vợ: Lý thị B- Sinh năm 1976

Con: 1- Nông Việt Th; Sinh năm 2005.

2- Nông Đình Th; Sinh năm 2019

Tiền án, tiền sự: Không có.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TA từ ngày 18/6/2021 đến nay.

Những người tham gia tố tụng khác:

1- Người bào chữa cho bị cáo bà: Hà Thị Bào - Luật sư, thực hiện trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo Nông Văn T.

Có mặt tại phiên tòa.

2- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lý thị B- sinh năm 1976

Trú tại; Thôn K, xã Đ, huyện TA, tỉnh C. Có mặt

3. Những người làm chứng:

3.1- Hứa Văn Th; Sinh năm 1996. Vắng mặt.

3.2- Lương Văn T ; Sinh năm 1986. Vắng mặt.

3.3 - Nông Văn H; Sinh năm 1988. Vắng mặt.

Cùng trú tại: xã Đ, huyện TA, tỉnh C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 13 giờ 45 phút, ngày 18/6/2021 tổ công tác cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TA phối hợp cùng Công an xã K làm nhiệm vụ tại khu vực thôn N, xã K, huyện TA, tỉnh C phát hiện 01 đối tượng đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu trắng - đen, biển kiểm soát 11B1- 298.34 có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng xe mô tô để kiểm tra. Qua kiểm tra được biết đối tượng tên là Nông Văn T, sinh năm 1975, trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện TA, tỉnh C, tiếp tục kiểm tra túi quần bên phải T có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, loại bàn phím. Tổ công tác kiểm tra túi quần bên trái của T phát hiện 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Du Lịch, bên trong bao thuốc lá có 01 gói nhỏ, gói bằng giấy bạc màu vàng, 01 gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu trắng và 02 gói nhỏ được gói bằng nylon màu đen bên trong 02 gói giấy nylon màu đen có 01 gói được gói bằng giấy bạc màu trắng và 01 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng, kiểm tra các gói giấy bạc trên bên trong đều chứa Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt giữ người cùng tang vật. Vật chứng thu giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, 01 xe mô tô biển kiểm soát 11B1- 298.34 và 0,62gam Heroine.

Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TA phối hợp cùng các cơ quan chức năng thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nông Văn T. Kết quả khám xét không phát hiện thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan.

Ngày 18/6/2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TA, tỉnh C tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ Nông Văn T có khối lượng là 0,62 gam (*Không thấy sáu mươi hai gam*) và ra Quyết định trưng cầu giám định đối với số chất bột màu trắng thu được. Tại bản Kết luận giám định số: 237/GĐMT ngày 30/6/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C kết luận: Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Do bản thân nghiện ma túy, khoảng 10 giờ ngày 18/6/2021, Nông Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu trắng - đen, biển kiểm soát 11B1- 298.34 từ nhà đi lên khu vực bến xe cũ thuộc thành phố Cao Bằng để mua ma túy. Khi đến khu vực bến xe cũ, T gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, cao 1m60 (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua Heroine và được người đàn ông đó đồng ý. Qua trao đổi, thỏa thuận giá cả T đưa cho người đàn ông đó số tiền 900.000 đồng, sau khi nhận tiền từ T, người đàn ông đó đưa cho T 04 tép Heroine trong đó có 02 tép Heroine được gói bằng giấy bạc và 02 gói còn lại được gói bằng giấy nylon màu

đen. Sau khi mua được Heroine, T điều khiển xe mô tô đi về nhà, trên đường về khi đến địa phận thuộc thôn N, xã K, huyện T, tỉnh C bị lực lượng chức năng phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng. Ngoài ra Nông Văn T khai nhận trước khi bị bắt vào khoảng tháng 5/2021 đến đầu tháng 06/2021 tại khu vực xã, huyện TA, Nông Văn T bán ma túy (Heroine) cho Lương Văn T, sinh năm 1986, trú tại: xóm N, xã Đ, huyện TA, tỉnh C 01 tép với giá 100.000 đồng; bán cho Nông Văn H, sinh năm 1988, trú tại: xóm N, xã Đ, huyện TA, tỉnh C 01 tép với giá 100.000đ và ngày 22/4/2021 (âm lịch) T bán cho Hứa Văn Th, sinh năm 1996, trú tại: xóm N, xã Đ, huyện TA, tỉnh C, 01 tép ma túy (Heroine) giá 100.000 đồng. Đến 13 giờ 45 phút ngày 18/6/2021 hành vi mua bán trái phép chất ma túy của T bị phát hiện và bắt giữ.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TA đã thu giữ được các vật chứng gồm:

- 01(Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi "Tang vật vụ: Nông Văn T, bắt ngày 18/6/2021". Mặt sau của phong bì có dấu điểm chỉ của đối tượng và những người tham gia trên phần giáp lai của phong bì. Có đóng 04 con dấu của cơ quan CSĐT Công An huyện TA tại bốn góc bì thư.

- 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL màu xanh tím than, phần bàn phím bị xước, số IMEI1: 810201600653772, IMEI2: 8012202600653770, điện thoại đã qua sử dụng.

- 01(Một) chiếc xe Mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RXS màu trắng đen, mang biển kiểm soát: 11B1- 298.34, xe đã qua sử dụng.

- 01(Một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy số 022630 mang tên Nông Văn T.

- 01(Một) chứng minh nhân dân số 080384460, mang tên Nông Văn T.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan cảnh sát điều tra Công an TA đã thu thập được.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TA thực hành quyền công tố đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, cũng như những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề cập đến nhân thân bị cáo, Tiền án, tiền sự: không có, nhưng bị cáo nghiện ma túy. Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2, Điều 251; Điểm s Khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đồng thời đề nghị xử phạt bị cáo từ 7 năm đến 8 năm tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị HĐXX áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và điều 106 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Phản tranh luận: Bị cáo không tranh luận và không có ý kiến gì thêm.

Luật sư Hà Thị Bào - luật sư - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh C trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo Nông Văn T như sau: Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra công an huyện TA, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo được hưởng

01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 điều 51 BLHS. vì bố bị cáo ông Nông Văn C là người có công với nhà nước, được nhà nước tặng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất.

Về mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức thấp nhất của khung hình phạt.

Về xử lý vật chứng đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu trắng đen, biển kiểm soát: 11B1 - 298.34 xe đã qua sử dụng, tuy giấy đăng ký xe mang tên bị cáo, nhưng qua điều tra tiền mua xe là của bà Lý thị B là vợ bị cáo T. Nhưng do bà B vợ bị cáo không có giấy phép lái xe nên không đứng tên đăng ký được. Còn các vật chứng khác đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

Phần nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về hoà nhập cộng đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TA, điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện TA, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Đây là vụ án "Mua bán trái phép chất ma túy" có tính chất rất nghiêm trọng do bị cáo Nông Văn T cố ý thực hiện. Bị cáo là người nghiện ma túy, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhưng có phần hạn chế về hiểu biết xã hội và pháp luật do trình độ văn hóa thấp, nhưng bản thân bị cáo vẫn nhận thức được hành vi của mình gây ra là vi phạm pháp luật.

Xác định trong thời gian từ tháng 5/2021 đến đầu tháng 6/2021, Nông Văn T đi lên thành phố C nhiều lần để mua ma túy (heroin) về bán cho nhiều người nghiện khác để thu lợi bất chính. Cụ thể, T bán ma túy (Heroin) cho Lương Văn T, 01tép Heroine với giá 100.000 đồng, bán cho Nông Văn H, 01 tép Heroine với giá 100.000 đồng và Hứa Văn Th, 01 tép Heroine giá 100.000 đồng. Số còn lại 0,62g Heroine còn lại T chưa kịp bán đã bị thu giữ. Mục đích T tàng trữ ma túy là để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Tại bản Kết luận giám định số:

237/GĐMT ngày 30/6/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh C kết luận: Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Do vậy hành vi của bị cáo Nông Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự:

Cáo trạng số 18/CTr-VKS ngày 06/8/2021 của VKSND huyện TAtỉnh C truy tố bị cáo Nông Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật hình sự và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội; nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ; tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nông Văn T là người nghiện ma túy, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhận biết được tác hại của ma túy nhưng để có ma túy sử dụng bị cáo đã bán ma túy cho những người nghiện khác để xoay vòng vốn. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, đồng thời cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

- Về nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng bản thân bị cáo là người nghiện ma túy.

- Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, do vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo còn được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì bố đẻ bị cáo ông Nông Văn C là người có công với nước, được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất.

Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Kiểm sát viên đề xuất áp dụng các điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Về vật chứng: Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và điều 106 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý :

Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi" Tang vật vụ: Nông Văn T, bắt ngày 18/6/2021". Mặt sau của phong bì có dấu điểm chỉ của đối tượng và những người tham gia trên phần giáp lai của phong bì. Có đóng 04 con dấu của cơ quan CSĐT Công An huyện TA tại bốn góc bì thư.

Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL màu xanh tím than, phần bàn phím bị xước, số IMEI1: 810201600653772, IMEI2: 8012202600653770, điện thoại đã qua sử dụng. Là điện thoại bị cáo T đã sử dụng liên lạc bán ma túy.

Trả lại: Cho bị cáo Nông Văn T 01 giấy chứng minh nhân dân số 080384460 mang tên Nông Văn T.

Trả lại: 01(Một) chiếc xe Mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RXS màu trắng đen, mang biển kiểm soát: 11B1- 298.34, xe đã qua sử dụng, cùng 01(Một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy số 022630 mang tên Nông Văn T. cho bà Lý thị B người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đồng thời là vợ bị cáo, vì nguồn gốc có được chiếc xe là do tiền bà Bình vợ bị cáo bỏ ra để mua. Nhưng do bà không có giấy phép lái xe mô tô, xe máy nên không đứng tên đăng ký, được. Mục đích mua xe máy là để sử dụng vào việc sinh hoạt cho cả gia đình, và gia đình là thuộc diện hộ nghèo trong thôn, xã. Mà bị cáo, đồng thời là chồng của bà B sử dụng chiếc xe máy vào việc mua, bán ma túy bà hoàn toàn không biết. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại chiếc xe máy, cùng giấy tờ xe cho bà B để phục vụ sinh hoạt và phát triển kinh tế trong gia đình là cần thiết.

[7] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s, Khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự 2015

- Tuyên bố bị cáo Nông Văn T - phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T – **07 (bảy)** năm tù, thời gian thụ hình được tính kể từ ngày 18/6/2021 .

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 và điều 106 bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) phong bì niêm phong mặt trước ghi "Tang vật vụ: Nông Văn T, bắt ngày 18/6/2021". Mặt sau của phong bì có dấu điểm chỉ của đối tượng và những người tham gia trên phần giáp lai của phong bì. Có đóng 04 con dấu của cơ quan CSĐT Công An huyện TA tại bốn góc bì thư.

Tịch thu phát mại xung công quỹ nhà nước: 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu MOBELL màu xanh tím than, phần bàn phím bị xước, số IMEI1: 810201600653772, IMEI2: 8012202600653770, điện thoại đã qua sử dụng.

Trả lại: Cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân số 080384460 mang tên Nông Văn T.

Trả lại: 01(Một) chiếc xe Mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RXS màu trắng đen, mang biển kiểm soát: 11B1- 298.34, xe đã qua sử dụng cùng 01(Một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô xe máy số 022630 mang tên Nông Văn T. cho bà Lý thị B người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, đồng thời là vợ bị cáo.

Toàn bộ các vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng cơ quan Thi hành án dân sự huyện TA và sẽ được đưa ra thi hành sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21; Điều 23; của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nông Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) sung công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Đã ký

Ông Đàm Văn Hiệu

Đã ký

Ông Đinh Văn Giang

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đã ký

Nông Văn Cường

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Thạch An;
- Công an huyện Thạch An (3 bản)
- Trại giam
- Chi Cục THADS huyện Thạch An;
- Bị cáo;
- Người bào chữa
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**Nông Văn Cường**

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**HỘI THẨM NHÂN DÂN****THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ****1.****Ông Đinh Văn Giang****2.****Ông Đàm Văn Hiệu****Nông Văn Cường**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Thạch An;
- Công an huyện Thạch An (3 bản)
- Trại giam
- Chi Cục THADS huyện Thạch An;
- Bị cáo;
- Người bào chữa
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Văn Cường

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Thạch An;
- Công an huyện Thạch An (3 bản)
- Trại giam
- Chi Cục THA DS huyện Thạch An;
- Bị cáo;
- Người bào chữa
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Văn Cường

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

1.

Ông Ngô Văn Hoàn

2.

Ông Đinh Văn Giang

Nông Văn Cường

